

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp sông Khoai,
quy mô 714 ha” tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp sông Khoai, quy mô 714,0 ha” họp ngày 31 tháng 7 năm 2017;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp sông Khoai, quy mô 714,0 ha” đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản số 268/CV ngày 06 tháng 12 năm 2017 của Công ty Cổ phần Đô thị AMATA Biên Hòa;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng, kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp sông Khoai, quy mô 714 ha” (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Cổ phần Đô thị AMATA Biên Hòa (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô của Dự án:

1.1. Dự án có tổng diện tích khoảng 714 ha nằm trên địa phận xã Sông Khoai, phường Cộng Hòa, phường Minh Thành và phường Đông Mai thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, bao gồm các hạng mục chính sau:



(Handwritten mark)

- San lấp mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng khu công nghiệp trên toàn bộ diện tích dự án;

- Xây dựng 02 trạm xử lý nước cấp 14.000 m³/ngày và 13.000 m³/ngày.

- Xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa; thu gom, xử lý nước thải và 02 trạm xử lý nước thải công nghiệp tập trung với công suất mỗi trạm là 12.000 m³/ngày đêm; các hồ điều hòa; hồ ứng phó sự cố.

- Xây dựng các công trình phụ trợ bao gồm: nhà ban quản lý; hệ thống giao thông nội bộ bao gồm cả các cầu vượt tại các nút giao qua kênh và đường giao thông của khu vực; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy chữa cháy; các công trình cây xanh, cảnh quan.

(Các hạng mục của Dự án được mô tả cụ thể trong nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án được phê duyệt tại Quyết định này)

1.2. Các hạng mục không thuộc phạm vi báo cáo đánh giá tác động môi trường bao gồm: khai thác đất và vật liệu san lấp; giải phóng mặt bằng và tái định cư.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Lưu giữ, thu gom và xử lý các loại chất thải rắn, dầu mỡ thải phát sinh trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định tại Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn, Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu, Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại; chỉ được phép đổ thải tại những vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận bằng văn bản.

2.2. Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu những tác động xấu đến chất lượng môi trường không khí, đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh QCVN 05:2013/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ QCVN 19:2009/BTNMT; lắp đặt và vận hành các thiết bị giảm ồn, rung đảm bảo tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT trong quá trình xây dựng Dự án.

2.3. Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải sinh hoạt, nước thải công nghiệp phát sinh trong các giai đoạn của Dự án, bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành về môi trường; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa ô nhiễm nước mặt, nước dưới đất, bảo đảm vệ sinh môi trường và giảm thiểu các tác động xấu tới cộng đồng dân cư xung quanh và hệ thủy sinh trong khu vực.

2.4. Xây dựng và vận hành các trạm xử lý nước thải tập trung của Dự án cùng các công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố của trạm xử lý nước thải tập trung

bảo đảm toàn bộ nước thải công nghiệp phát sinh trong quá trình hoạt động của Dự án được xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT, cột B với hệ số $k_q=0,9$, $k_f=0,9$ trước khi thải vào nguồn tiếp nhận của khu vực; thực hiện lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động liên tục và truyền số liệu trực tiếp tới Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; trong giai đoạn hoạt động, quản lý và giám sát chặt chẽ chất lượng nước các hồ điều hòa bảo đảm đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt QCVN 08:2015-MT/BTNMT.

2.5. Thực hiện đúng các quy định của Thông tư số 35/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao trong việc thực hiện các công việc liên quan đến xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, quản lý nước thải, quản lý khí thải và tiếng ồn, quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại, phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường.

2.6. Bố trí các lán trại công nhân, kho bãi chứa nguyên vật liệu, đất bóc hữu cơ và thiết bị tại những địa điểm phù hợp để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường tự nhiên, cuộc sống của dân cư, các hoạt động văn hóa, kinh tế, xã hội của địa phương trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án; thực hiện chương trình giáo dục, nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh xã hội đối với đội ngũ cán bộ, công nhân tham gia thi công, vận hành Dự án.

2.7. Thực hiện chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác như đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết.

3. Các điều kiện kèm theo:

3.1. Bảo đảm bố trí các phân khu chức năng của Khu công nghiệp như phương án đề xuất và chỉ được phép thu hút những ngành nghề công nghiệp theo cam kết trong báo cáo đánh giá giá động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

3.2. Thực hiện các thủ tục về giải tỏa, di dời, đền bù, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc cải tạo, di dời, thay thế hệ thống kênh mương thủy lợi, đường giao thông, đường điện, đườn dây thông tin liên lạc trong khu vực.

3.3. Thực hiện các thủ tục đấu nối hệ thống đường giao thông, hệ thống điện, hệ thống cấp nước của Khu công nghiệp với các hệ thống hiện đang có tại địa phương theo quy định của pháp luật.

3.4. Tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp phòng chống và xây dựng kế hoạch ứng cứu đối với các sự cố xảy ra trong quá trình xây dựng, vận hành Dự án như: sự cố cháy, nổ, điện giật, tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, sụt lún và các sự cố môi trường khác.

3.5. Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh.

Điều 2. Chủ dự án có các trách nhiệm sau đây:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

4. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.


Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ninh và các đơn vị có liên quan thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty Cổ phần Đô thị AMATA Biên Hòa;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ KH&ĐT;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Ninh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu VT, VPMC, TCMT (04), VH.15

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**

Võ Tuấn Nhân